

HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ TUYẾT

Địa chỉ: Thôn Vạn Tường, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 2803, ngày 11/10/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng..... <i>Đ. Tào</i>
	Sao.....

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TCB: 01/HKDTT/2026

SẢN PHẨM

CHẢ THỊT LỢN (CT)

Hưng Yên, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HKDTT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh Trần Thị Tuyết

Địa chỉ: Thôn Vạn Tường, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0372.646.462

Mã số doanh nghiệp: 05A8007152 (Đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 04 năm 2021)

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 07/2024/UBND-CN cấp ngày 09 tháng 10 năm 2024 do Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Chả thịt lợn (CT)

2. Thành phần: Thịt lợn (70%), mỡ lợn (27%), gia vị (nước mắm, mì chính, chất ổn định (INS 450(iii), INS 451(i), INS 450(i), INS 452(i))) (3%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói bên trong bao bì PE có khối lượng tịnh 500g, 1kg và theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong bao bì PE hút chân không đảm bảo an toàn, không thôi nhiễm các chất độc hại từ bao bì gây ảnh hưởng đến ATTP trong suốt quá trình vận chuyển và bảo quản theo Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên: Hộ kinh doanh Trần Thị Tuyết

- Địa chỉ: Thôn Vạn Tường, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn dự kiến đính kèm tại phụ lục).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Trần Thị Tuyết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

tuyết

4.1 Chỉ tiêu cảm quan (Theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/HKDTTT)

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Chả có màu trắng ngà đồng đều
2	Mùi	Mùi thơm, không có mùi lạ
3	Vị	Vị mặn, ngọt hài hòa, không có vị lạ
4	Trạng thái	Miếng chả dẻo dai, không bị vụn, bề dày 1-2cm
5	Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường	Không có tạp chất

4.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng (Theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/HKDTTT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	$331 \pm 20\%$
2	Carbohydrate	g/100g	$8.55 \pm 20\%$
3	Natri	mg/100g	$406 \pm 20\%$
4	Protein	g/100g	$12.8 \pm 20\%$
5	Lipid	g/100g	$27.3 \pm 20\%$

4.3 Chỉ tiêu kim loại nặng (Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Arsen (As)	mg/kg	$\leq 0,1$
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	$\leq 0,05$
3	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,1$

4.4 Chỉ tiêu hóa lý (Theo TCVN 7049:2020)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng amoniac	mg/100g	≤ 40
2	Trị số peroxit, biểu thị theo mill đương lượng oxy hoạt động có trong phần chất béo chiết từ sản phẩm	meq/kg	≤ 40

tuyệt

4.5 Chỉ tiêu vi sinh vật (Theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Tổ số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 5 \times 10^5$
2	E. coli	CFU/g	$\leq 5 \times 10^2$
3	Salmonella	/25g	KPH

4.6 Dư lượng thuốc thú y (Theo Thông tư 18/2024/TT-BNNPTNT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Chloramphenicol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có
2	Clenbuterol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có
3	Salbutamol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có

4.7 Phụ gia thực phẩm (Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Monosodium L-glutamate (INS 621)	mg/kg	Tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm theo Thông tư 24/2019/TT-BYT
2	Tetrasodium diphosphate (INS 450(iii))	mg/kg	
3	Pentasodium triphosphate (INS 451(i))	mg/kg	
4	Disodium diphosphate (INS 450(i))	mg/kg	
5	Sodium polyphosphate (INS 452(i))	mg/kg	

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: TCCS 01:2026/HKDTTT

tuyệt

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT

Tuyệt

TRẦN THỊ TUYẾT

tuyệt

MẪU THÔNG TIN TRÊN NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN
(Kèm theo Bản tự công bố số: 01/HKDTTT/2026)

NHÃN DỰ THẢO

Chả thịt lợn (CT)

Thành phần: Thịt lợn (70%), mỡ lợn (27%), gia vị (nước mắm, mì chính, chất ổn định (INS 450(iii), INS 451(i), INS 450(i), INS 452(i))) (3%)

Hướng dẫn sử dụng: Có thể dùng trực tiếp sau khi mở bao bì hoặc chế biến các món ăn khác.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0-5°C hoặc ngăn mát tủ lạnh

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng các sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng

Thành phần dinh dưỡng (Trên 100g)		
Năng lượng	Kcal/100g	331 ± 20%
Protein/Đạm	g/100g	12.8 ± 20%
Carbohydrate	g/100g	8.55 ± 20%
Lipid/Chất béo	g/100g	27.3 ± 20%
Natri	mg/100g	406 ± 20%

NSX:

HSD: 15 ngày kể từ NSX

Xuất xứ: Việt Nam

Khối lượng tịnh: 500g

TCB: 01/HKDTTT/2026

TCCS 01:2026/HKDTTT

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết

Địa chỉ: Thôn Vạn Tường, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0372.646.462

tuyết